

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HSST

Ngày: 28/11/2023 .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Dương Ngọc Hoàng
2. Bà: Trịnh Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:

Ông: Phạm Minh Lượng – kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2023 tại hội trường TAND huyện Cẩm Thủy. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2023/HSST, ngày 13/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thế T** - Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1992 tại **thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa**.

Nơi cư trú: **Phố C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Vũ Tiến D** sinh năm 1957 và con bà: **Trịnh Thị B** sinh năm 1964; vợ con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: **Vũ Thế T** bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại quyết định số 13 ngày 24/6/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/7/2023, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến nay tại nhà tạm giữ **Công an huyện C**, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 07 năm 2023 **Vũ Thế T** dùng số điện thoại 0869940973 gọi cho người tên **L** ở **TDP Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** để hỏi mua 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy, loại heroine. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày **T** sử dụng xe máy BKS: 36G5- 243.04, nhãn hiệu WAVE RSX màu đỏ đen đi đến nhà **L** ở **TDP Đ, Thị trấn P, huyện C** để mua ma túy. Khi đến nơi **T** vào nhà gặp **L** thì **L** đã đưa cho **T** 01(một) gói giấy có in chữ nước ngoài bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine. Sau đó **T** đưa số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và nợ lại **L** 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Mua được ma túy **T** lấy một mảnh túi nilon màu hồng để bọc lại, cất vào ví và điều khiển xe máy quay về **huyện B theo Quốc lộ B**. Đi đến khu vực **thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** thì bị lực lượng Công an đến yêu cầu dừng xe để kiểm tra.

Quá trình kiểm tra lực lượng **Công an huyện C** đã phát hiện thu giữ trong ví **T** 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong là lớp giấy có in chữ nước ngoài, bên trong gói giấy có chứa chất ma túy Heroine. Sau đó tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

Trước đó vào ngày 04/7/2023, **T** cũng đã mua của **L** 01 (một) gói ma túy với giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đã bán cho một người tên Năm người **xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** 01 (một) gói ma túy heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại **T** đã đem về nhà tại **phố C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh H** và sử dụng hết cho bản thân.

Ngày 05/7/2023 Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** đã khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của **Trịnh Hùng L1**. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Ngày 06/7/2023 Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** đã khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của **Vũ Thế T**. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 2611/KL-KTHS ngày 10 tháng 07 năm 2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,643g (Không phải sáu bốn ba gam), loại Heroine.

Về vật chứng: - 01 (một) Phong bì bên trong là chất ma túy đã qua giám định, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của **Lê Minh T1**, **Trịnh Công S** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**.

- 01 (một) phong bì ký hiệu “M2” được dán kín, niêm phong theo đúng quy định, bên trong là 01 (một) điện thoại di động của **Vũ Thế T**.

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của **chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy**.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen BKS: 36G5-24304, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra ngày 20 tháng 9 năm 2023 Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ-CSĐT trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp:

Đối với **Trịnh Hùng L1** người bị cáo **T** khai đã bán ma túy cho bị cáo ngày 04/7/2023 và ngày 05/7/2023 hiện nay **Trịnh Hùng L1** không có mặt tại gia đình và địa phương. Do đó, Cơ quan CSĐT, tiếp tục điều tra xác minh và xử lý đối tượng khi có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật.

Đối với **Phạm Văn N**, bị cáo **T** khai là người đã mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy của bị cáo **T** vào ngày 04/7/2023, nhưng hiện nay **Phạm Văn N** không có mặt tại gia đình và địa phương. Do đó, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh và xử lý đối tượng khi có đủ căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSCT ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: **Vũ Thế T** về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 - BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, lên mức án đối với bị cáo **T** từ 02 đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì bên trong là chất ma túy đã qua giám định, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của **Lê Minh T1**, **Trịnh Công S** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) phong bì ký hiệu “M2” được dán kín, niêm phong theo đúng quy định, bên trong là 01 (một) điện thoại di động của **Vũ Thế T.**

Về án phí: Bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ 0,643g ma túy nhằm mục đích để bán cho người khác kiếm lời như cáo trạng truy tố là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Vào ngày 05/7/2023, bị cáo **T** đã có hành vi tàng trữ 0,643g ma túy để bán cho người khác. Nay bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 – BLHS như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

[3]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì bên trong là chất ma túy đã qua giám định, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của **Lê Minh T1, Trịnh Công S** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) phong bì ký hiệu “M2” được dán kín, niêm phong theo đúng quy định, bên trong là 01 (một) điện thoại di động của **Vũ Thế T**.

[4]. Về án phí: Bị cáo **T** phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, Điều 51 - BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: **Vũ Thế T** phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **Vũ Thế T** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì bên trong là chất ma túy đã qua giám định, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của **Lê Minh T1, Trịnh Công S** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) phong bì ký hiệu “M2” được dán kín, niêm phong theo đúng quy định, bên trong là 01 (một) điện thoại di động của **Vũ Thế T**.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về án phí: Bị cáo **T** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- P7. VKS tỉnh Thanh Hóa
- Nhà tạm giữ CA huyện Cẩm Thủy.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VIỆN KSND TỈNH THANH
HÓA
VIỆN KSND HUYỆN CẨM
THỦY _____

Số: 27/CT-VKS - MT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm thủy ngày 22 tháng 7 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 24/CSĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS.

Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 54; 55; 56 ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định khởi tố bị can số 57/CSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy, đối với **Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 29/KL-CSĐT ngày 12/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền có sự bàn bạc thống nhất nhưng không có sự phân công, phân rõ ràng, cụ thể mà chỉ hiểu ý nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị can có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng đã cùng nhau đi mua ma túy về để các đối tượng cùng sử dụng do đó phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, đối với Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền được xác định là đồng phạm trong vụ án.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan CSĐT thu thập được như đã nêu trên.

- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng: Không

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nền là người chưa có tiền án tiền sự. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra các bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nền và Phạm Văn Doanh có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải mong nhận được hưởng khoan hồng của pháp luật, do đó các bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại thôn Vinh xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền đã có hành vi tàng trữ 0,429 g (*không phải bốn hai chín gam*) ma túy, loại *Methamphetamine* (*Ma túy đá*) để sử dụng. Hành vi của các bị can là

nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Điều 249, khoản 1 BLHS 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:

a.

....

c. Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Đối với người đã bán ma túy cho Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, (Minh khai đã mua của một người đàn ông mà Minh không biết tên tuổi và địa chỉ) tại một quán Karaoke thuộc phố 1, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc vào ngày 23/4/2019 với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sở dĩ Minh biết tìm đến khu vực trên để mua ma túy là do trước đây Minh được một người quen tên Hùng (ở huyện Ngọc Lặc) có nói cho Minh biết. Mục đích Minh mua số ma túy trên là để Minh, Hùng, Doanh và Nên cùng sử dụng (hút hít) cho bản thân..

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố các bị can **Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên** có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa để xét xử về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS của Nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Kèm theo Cáo trạng là:

- Toàn bộ hồ sơ vụ án được đánh số bút lục từ 01 đến

- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- TAND Cẩm Thủy
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT CA Cẩm Thủy
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ KS án hình sự; VP
- Lưu.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Phạm Minh Lượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

